

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;
- Tiến độ thực hiện gói thầu;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ...;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.



3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt³:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Đánh giá (đạt/không đạt)
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị và vật tư lắp đặt		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất	Đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa nêu tại khoản 1.2.2 Mục 1 Chương V E-HSMT. Nhà thầu có bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của thiết bị chào thầu và thể hiện đầy đủ thông tin theo mẫu tại khoản 1.2.1 Mục 1 Chương V E-HSMT.	Đạt
	Có tối thiểu 01 hàng hóa đáp ứng không đầy đủ theo yêu cầu kỹ thuật nêu tại khoản 1.2.2 Mục 1 Chương V E-HSMT. Nhà thầu không có bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu hoặc có nhưng không đầy đủ thông tin để có cơ sở đánh giá theo mẫu tại khoản 1.2.1 Mục 1 Chương V E-HSMT	Không đạt
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa	Cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT nêu tại Mục 1 Chương V E-HSMT.	Đạt
	Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT nêu tại Mục 1 Chương V E-HSMT.	Không đạt

³ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

1.3. Các vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công tác lắp đặt thiết bị	Nhà thầu có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu chính dự kiến sử dụng cho gói thầu, được lập theo đúng biểu mẫu quy định tại Mục 1 Chương V E-HSMT. Tất cả các vật tư vật liệu được đề xuất phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật được quy định trong hồ sơ thiết kế. Bảng kê phải thể hiện đầy đủ các thông tin: thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng (nếu có), xuất xứ, mã hiệu, ký hiệu, nhãn hiệu cụ thể cho từng chủng loại vật tư, vật liệu đã được nhà sản xuất công bố. Tất cả các vật tư, vật liệu đề xuất phải có tài liệu chứng minh đi kèm, bao gồm nhưng không giới hạn: + Hợp đồng nguyên tắc hoặc văn bản thỏa thuận với đơn vị cung cấp vật tư vật liệu; + Tài liệu chứng minh về đặc tính kỹ thuật của vật tư, vật liệu: catalogue hoặc chứng chỉ chất lượng hoặc chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy hoặc tài liệu kỹ thuật khác của nhà sản xuất.	Đạt
	E-HSMT được đánh giá thuộc một trong các trường hợp sau: - Có từ 01 loại vật tư, vật liệu trở lên không đáp ứng yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật theo quy định trong hồ sơ thiết kế, kể cả trong trường hợp đã được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ hoặc bổ sung theo quy định của pháp luật về đấu thầu; - Không có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu theo biểu mẫu quy định tại Chương V của E-HSMT; hoặc có bảng kê nhưng thiếu một hoặc nhiều thông tin bắt buộc, bao gồm: thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn/quy chuẩn áp dụng, xuất xứ, mã hiệu, ký hiệu, nhãn hiệu; - Danh mục vật tư, vật liệu đề xuất không đầy đủ, thiếu các chủng loại vật tư, vật liệu chính theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và nội dung công việc của gói thầu; Không có tài liệu chứng minh đi kèm cho các vật tư, vật liệu được đề xuất theo yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không thể hiện	Không đạt

	<i>được các đặc tính kỹ thuật của vật tư, vật liệu</i>	
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: - Hiểu biết về đặc điểm hiện trạng tại công trình. Từ đó đưa ra các đánh giá về thuận lợi, khó khăn, kế hoạch thi công chi tiết phù hợp với điều kiện công trường. - Có thuyết minh và bản vẽ chi tiết biện pháp tổ chức mặt bằng cho từng giai đoạn thi công, thể hiện đầy đủ: phòng làm việc của nhà thầu trong công trình, kho vật tư, khu vực tập kết và bảo quản thiết bị trước khi lắp đặt; - Giải pháp cấp điện, thông tin liên lạc phục vụ thi công được trình bày bằng thuyết minh và bản vẽ biện pháp, thể hiện rõ điểm đầu nối, giải pháp an toàn, PCCC và phương án dự phòng; Tổng mặt bằng thể hiện sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành, có logic tổ chức thi công, phù hợp với hiện trạng công trình, có tính khả thi cao và thuận lợi cho việc triển khai thi công.	Đạt
	Thuộc một trong các trường hợp sau: - Không trình bày sự hiểu biết về đặc điểm hiện trạng tại công trình hoặc có trình bày nhưng nội dung không đúng với hiện trạng thực tế; - Không có thuyết minh hoặc bản vẽ tổng mặt bằng công trường hoặc có nhưng không thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu nêu trên; - Không có giải pháp cấp điện, liên lạc phục vụ thi công; Có thuyết minh, bản vẽ nhưng chỉ sao chép bản vẽ mẫu/điển hình, không gắn với hồ sơ thiết kế và hiện trạng công trình, không có giá trị sử dụng để đánh giá.	Không đạt
2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Nhà thầu trình bày đầy đủ, chi tiết giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển hàng hóa đến chân công trình. Bao gồm các nội dung sau:	Đạt

	- Giải pháp, kế hoạch đặt hàng, cung cấp hàng hóa đến chân công trình đối với từng loại hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu. Trong đó thể hiện cụ thể mốc thời gian cho các giai đoạn đặt hàng, vận chuyển hàng hóa về đến chân công trình. - Biện pháp tập kết và lưu trữ, bảo quản hàng hóa từ khi hàng hóa đến chân công trình, trong quá trình chờ được nghiệm thu, cho phép lắp đặt vào công trình và đến khi hàng hóa được lắp đặt hoàn chỉnh vào công trình theo hồ sơ thiết kế.	
	Thuộc một trong các trường hợp sau: - Không có giải pháp, kế hoạch đặt hàng, vận chuyển hàng hóa đến chân công trình hoặc có nhưng không thể hiện các mốc thời gian cho từng công việc. Không có giải pháp tập kết, lưu trữ, bảo quản hàng hóa hoặc có nhưng giải pháp không đầy đủ nội dung theo yêu cầu hoặc giải pháp sơ sài, chỉ mang tính hình thức mà không phù hợp với tính chất và hiện trạng của công trình.	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công lắp đặt hàng hóa và các hệ thống kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau đây: - Giải pháp kỹ thuật được đánh giá là phù hợp về tổng thể, có tính khả thi cao, tuân thủ đúng trình tự thi công, phù hợp với đặc điểm hiện trạng tại địa điểm thi công; đảm bảo tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành; Có bản vẽ và thuyết minh đầy đủ theo từng hạng mục công việc trong hồ sơ thiết kế, bảo đảm tính logic, hợp lý, khả thi. Nội dung thể hiện rõ trình tự các bước thi công, phương án tổ chức nhân lực, bố trí thiết bị, huy động vật tư, biện pháp kiểm soát chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phù hợp với tiến độ thi công mà Nhà thầu đề xuất, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn: + Về nhân lực thi công: Nêu rõ số lượng tương ứng với từng hạng mục thi công. + Về vật tư, vật liệu thi công: Nêu rõ tên, khối	Đạt

	lượng dự kiến, đặc tính kỹ thuật chủ yếu cho từng hạng mục thi công chính; có phương án huy động, lưu trữ, vận chuyển vật tư phù hợp tiến độ và mặt bằng trên công trình. + Về máy móc thiết bị phục vụ thi công: Nếu rõ số lượng, chủng loại thiết bị sử dụng cho công tác lắp đặt, đo kiểm thiết bị. - Bản vẽ và thuyết minh cho từng công việc cụ thể phải thể hiện sự phù hợp chặt chẽ với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của công trình	
	Thuộc một trong các trường hợp sau: - Không có hoặc chỉ trình bày sơ lược về giải pháp kỹ thuật, không chứng minh được tính hợp lý, khả thi; nội dung không gắn với thiết kế, điều kiện hiện trường thi công hoặc quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật. - Không có bản vẽ, thuyết minh giải pháp kỹ thuật hoặc có nhưng: + Không trình bày đầy đủ các hạng mục công việc chính theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế; + Thể hiện không phù hợp với hồ sơ thiết kế như kích thước, cao độ, cấu tạo...sai lệch hoặc không có căn cứ; + Không nêu rõ được trình tự thi công; + Bản vẽ (nếu có) không thống nhất với thuyết minh; nhiều hạng mục không có bản vẽ biện pháp hoặc không có giá trị để kiểm chứng.	Không đạt
2.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình cung cấp và lắp đặt hàng hóa	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: - Có thuyết minh chi tiết về biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng cho toàn bộ các giai đoạn: chuẩn bị, cung cấp hàng hóa, lắp đặt hàng hóa, chạy thử, nghiệm thu đưa vào sử dụng; - Có sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng tại công trường, phân công rõ trách nhiệm từng bộ phận/cá nhân; - Trình bày cụ thể quy trình kiểm tra, giám sát vật liệu, thiết bị, nhân lực và biện pháp thi công; Có biện pháp phối hợp với các đơn vị thi	Đạt

	công khác trên công trường, đơn vị tư vấn giám sát, Chủ đầu tư trong quá trình thi công cũng như công tác kiểm tra – nghiệm thu.	
	Thuộc một trong các trường hợp sau: - Không có thuyết minh về biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công hoặc có nhưng chỉ sao chép mẫu chung, không gắn với gói thầu hoặc không thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu nêu trên; - Không có sơ đồ tổ chức, không có quy trình kiểm tra, giám sát hoặc có nhưng nội dung sơ sài, không phù hợp với đặc điểm quy mô gói thầu, không có giá trị kiểm chứng; Nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu HSMT và quy định về quản lý chất lượng thi công công trình.	Không đạt
2.5. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp bảo đảm an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường tuân thủ các tiêu chuẩn quy chuẩn quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Biện pháp thực hiện hợp lý, khả thi theo đặc điểm hiện trạng của công trình và giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, tiến độ thi công nhà thầu đã đề xuất. Chịu trách nhiệm hoàn toàn các sai sót dẫn đến ảnh hưởng công tác phòng cháy chữa cháy tại công trình.	Đạt
	Không trình bày (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp) hoặc nội dung trình bày không phù hợp, không tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Giải pháp không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, tiến độ thi công nhà thầu đã đề xuất cũng như đặc điểm hiện trạng của công trình.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp và lắp đặt thiết bị		
3.1. Nội dung của hồ sơ về tiến độ thực hiện gói thầu	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: - Thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc theo giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công mà Nhà thầu đã đề xuất; - Trong mỗi hạng mục có liệt kê chi tiết từng	Đạt

	công việc, kèm thời gian bắt đầu và hoàn thành; - Có thuyết minh và bảng tiến độ chi tiết (sơ đồ ngang hoặc bảng biểu) thể hiện rõ: + Các mốc thời gian các hạng mục công việc của gói thầu; + Thời điểm và kế hoạch cung cấp, vận chuyển, giao nhận hàng hóa gắn với từng giai đoạn thi công; + Biểu đồ huy động nhân lực; máy móc thiết bị phục vụ thi công như đã đề xuất trong giải pháp và biện pháp tổ chức thi công; vật tư, vật liệu chính đưa vào sử dụng cho công trình. Thời gian thực hiện thể hiện theo ngày/tuần. Trường hợp tiến độ thể hiện theo tuần phải quy định rõ một tuần là bao nhiêu ngày, có bao gồm thứ Bảy, Chủ nhật hay không để đảm bảo tính minh bạch và kiểm chứng.	
	Thuộc một trong các trường hợp sau: - Không có hồ sơ tiến độ thực hiện gói thầu; - Có nhưng chỉ sao chép biểu mẫu tiến độ điển hình, không gắn với gói thầu; - Không có thuyết minh, bảng tiến độ hoặc mốc thời gian cụ thể. Thiếu 01 trong các biểu đồ huy động nhân lực; máy móc thiết bị phục vụ thi công; vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình.	Không đạt
3.2. Tính hợp lý và khả thi của bảng tiến độ thực hiện gói thầu	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: - Bảng tiến độ được xây dựng logic, khoa học, thể hiện rõ mối quan hệ giữa cung ứng và thi công, đảm bảo liên tục, không chồng chéo, không bỏ trống; - Tiến độ đã lập phù hợp với giải pháp kỹ thuật thi công, biện pháp tổ chức thi công đã trình bày; - Tiến độ huy động nhân lực; máy móc thiết bị phục vụ thi công; cung ứng vật tư, vật liệu đúng với giải pháp và biện pháp tổ chức thi công đã đề xuất, gắn chặt với nhu cầu sử dụng	Đạt

	tại công trường, không để thiếu hụt hoặc tồn đọng quá mức; Có phân tích rủi ro và biện pháp dự phòng cho trường hợp chậm cung ứng hoặc thi công. Thuộc một trong các trường hợp sau: - Không có bảng tiến độ thực hiện gói thầu; - Có nhưng chỉ sao chép tiến độ mẫu/điển hình, không gắn với đặc thù gói thầu; - Bảng tiến độ thể hiện phi logic, hoàn toàn không khả thi như chồng chéo nhiều công việc chính, bố trí thời gian phi thực tế, không có liên kết giữa cung ứng và thi công; - Đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu vượt quá thời hạn quy định trong E-HSMT. Không có đầy đủ các biểu đồ huy động nhân lực; máy móc thiết bị phục vụ thi công; vật tư, vật liệu chính đưa vào sử dụng cho công trình.	Không đạt
4. Bảo hành		
4.1. Thời gian bảo hành	Nhà thầu có cam kết bảo hành tất cả hàng hóa tối thiểu 18 tháng kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đối với các hàng hóa được nhà sản xuất bảo hành > 12 tháng thì thời gian bảo hành được áp dụng theo chính sách của nhà sản xuất. Nhà thầu có cam kết sử dụng các linh kiện, phụ kiện được cung cấp bởi nhà sản xuất của hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đó cần sửa chữa, thay thế trong thời gian bảo hành.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất thời gian bảo hành cụ thể đối với tất cả hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu hoặc có đề xuất nhưng có tối thiểu 01 hàng hóa có thời gian bảo hành < 12 tháng kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Hoặc Nhà thầu không có cam kết sử dụng các linh kiện, phụ kiện được cung cấp bởi nhà sản xuất của thiết bị trong trường hợp thiết bị đó cần sửa chữa, thay thế trong thời gian bảo hành.	Không đạt

4.2. Quy trình bảo hành công trình	Nhà thầu có trình bày quy trình bảo hành hàng hóa. Quy trình bảo hành thể hiện đầy đủ các nội dung dưới đây (nhưng không giới hạn, tùy theo khả năng của nhà thầu): - Thuyết minh chi tiết, đầy đủ quy trình bảo hành kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư. - Địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail liên hệ để Chủ đầu tư thông báo các hư hỏng công trình. Khi có thông tin báo hư, hỏng của Chủ đầu tư, trong vòng 1 giờ khi nhận được thông báo, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật có mặt và thống nhất phương án xử lý . Sau khi thống nhất phương án xử lý trong vòng 1 giờ yêu cầu Nhà thầu phải triển khai khắc phục sự cố.	Đạt
	Thuộc một trong các trường hợp sau: - Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với đặc điểm, tính chất công trình hoặc không tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành. Không có cam kết về thời gian trả lời bằng văn bản, điện thoại, E-mail cho Chủ đầu tư về việc cử cán bộ có trách nhiệm đến để khảo sát, đánh giá hư hỏng hoặc có cam kết nhưng thời gian thực hiện quá 4 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của chủ đầu tư bằng văn bản hoặc email, điện thoại.	Không đạt
5. Các yếu tố về dịch vụ sau bán hàng đối với thiết bị lắp đặt vào công trình		
5.1. Hướng dẫn sử dụng	Nhà thầu có quy trình chạy thử, hướng dẫn sử dụng cho các loại hàng hóa (các tài liệu hướng dẫn sử dụng của máy móc, thiết bị bằng tiếng Việt) Chịu trách nhiệm trong việc thi công, vận hành chạy thử trước thời gian bàn giao. Không có quy trình chạy thử, hướng dẫn sử dụng hàng hóa hoặc có nhưng không phù hợp với nội dung gói thầu	Đạt Không đạt
5.2. Cam kết thực hiện	Có cam kết thực hiện chế độ bảo hành và dịch	

chế độ bảo hành và dịch vụ hậu mãi theo đúng quy định của nhà sản xuất	vụ hậu mãi theo đúng quy định của nhà sản xuất. Bao gồm: - Cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất; - Sẵn sàng thực hiện việc bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ sau bán hàng khác cho sản phẩm chào thầu trong suốt thời gian bảo hành kể từ khi bàn giao cho đơn vị sử dụng. Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư, đơn vị sử dụng;	Đạt
	Không có cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung nêu trên	Không đạt
6. Cam kết bản quyền.		
Cam kết bản quyền	- Nhà thầu có cam kết bằng văn bản về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp. - Cam kết của nhà thầu về miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp.	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
7. Cam kết bảo mật		
Cam kết của nhà sản xuất về thiết bị mạng (Switch và Wifi) không bị cài đặt mã độc hoặc có kết nối cổng sau (backdoor) gây mất an toàn thông tin	Có cung cấp tài liệu chứng minh tính đáp ứng và cam kết theo yêu cầu. Không cung cấp tài liệu chứng minh và/hoặc không có cam kết theo yêu cầu.	Đạt
		Không đạt
8. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
8.1 Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý.	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.	Không đạt
8.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		



Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí nêu trên được đánh giá là đạt	Đạt
	Có tối thiểu 01 tiêu chí trong các tiêu chí nêu trên được đánh giá là không đạt	Không đạt

